

Số: **248** /TB-HĐND

*Gia Lai, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả Kỳ họp thứ Mười sáu,**  
**HĐND tỉnh khóa XI**

Kỳ họp thứ Mười sáu, HĐND tỉnh khóa XI được tổ chức 03 ngày, từ ngày 08 đến ngày 10/12/2020, tại Hội trường 2/9, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Tham dự Kỳ họp có: 71/77 vị đại biểu HĐND tỉnh và 82/86 đại biểu khách mời gồm: Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và đại diện Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố. Thường trực HĐND tỉnh thông báo những kết quả chủ yếu của Kỳ họp như sau:

**I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN**

Kỳ họp thứ Mười sáu, HĐND tỉnh khóa XI đã tiến hành miễn nhiệm Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Dương Văn Tuấn; miễn nhiệm Ủy viên UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Huỳnh Văn Tâm và bầu bổ sung Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trương Văn Đạt; bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016- 2021 đối với bà Nguyễn Thị Thanh Lịch; bầu Ủy viên UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016- 2021 đối với ông Nguyễn Đình Tiến - Giám đốc Sở Nội vụ và ông Lê Duy Định - Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. HĐND tỉnh đã biểu quyết thông qua **05** nghị quyết, cụ thể như sau:

**1.** Nghị quyết số **268/NQ-HĐND** ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về việc miễn nhiệm Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Dương Văn Tuấn.

**2.** Nghị quyết số **269/NQ-HĐND** ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về việc miễn nhiệm Ủy viên UBND tỉnh Gia Lai khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với Huỳnh Văn Tâm.

**3.** Nghị quyết số **270/NQ-HĐND** ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về việc xác nhận kết quả bầu Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trương Văn Đạt.

**4.** Nghị quyết số **271/NQ-HĐND** ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về việc xác nhận kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Nguyễn Thị Thanh Lịch.

**5.** Nghị quyết số **272/NQ-HĐND** ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về việc xác nhận kết quả bầu Ủy viên UBND tỉnh Gia Lai khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Nguyễn Đình Tiến và ông Lê Duy Định.

## II. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

HĐND tỉnh đã ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực của UBND tỉnh, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, mặc dù năm 2020 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh (Covid-19, Bạch hầu...), biến đổi khí hậu, thiên tai... tác động đến các mặt đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh, nhưng tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng và công tác đối ngoại năm 2020 của tỉnh Gia Lai đã đạt được một số kết quả quan trọng. HĐND tỉnh cũng thẳng thắn chỉ ra những ưu điểm, kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và đề ra nhiều giải pháp thiết thực, góp phần vào sự phát triển của tỉnh trong năm 2020. HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất với những kết quả đạt được, những khó khăn, tồn tại trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 mà UBND tỉnh đã đề ra.

Trên cơ sở các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh; UBND tỉnh, thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; báo cáo kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp, HĐND tỉnh thống nhất biểu quyết thông qua Nghị quyết số **273/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021.

HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành nỗ lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2021 đã được HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua.

## III. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG KHÁC

Trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh; các vị đại biểu HĐND tỉnh đã thảo luận, xem xét **19** dự thảo nghị quyết và quyết định thông qua **18** nghị quyết, không thông qua **01** dự thảo nghị quyết. Cụ thể như sau:

**1.** Nghị quyết số **274/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh khóa XI năm 2021. Theo đó, năm 2021 HĐND tỉnh dự kiến sẽ tổ chức 02 kỳ họp thường lệ và 01 kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ 2016- 2021.

**2.** Nghị quyết số **275/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Cụ thể thông qua tổng số 242 công trình, dự án; diện tích 1.875,641 ha; dự kiến kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng 1.511.560.122.476 đồng (ngân sách tỉnh 65.186.130.976 đồng, ngân sách huyện 266.795.966.500 đồng và nguồn vốn khác 1.179.578.025.000 đồng).

**3.** Nghị quyết số **276/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, HĐND tỉnh thông qua danh mục 69 công trình, dự án với diện tích 106,495 ha có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

**4. Nghị quyết số 277/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019. Cụ thể như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:	4.556.390 triệu đồng
+ Thu ngân sách trung ương:	563.842 triệu đồng
+ Thu ngân sách địa phương:	3.992.548 triệu đồng
- Tổng thu ngân sách địa phương:	15.897.613 triệu đồng
- Tổng chi ngân sách địa phương:	14.820.384 triệu đồng
- Kết dư ngân sách địa phương (2)-(3):	1.077.229 triệu đồng
- Quỹ dự trữ tài chính địa phương:	
+ Số dư đầu năm:	676.458 triệu đồng
+ Tăng trong năm:	129.206 triệu đồng
+ Số sử dụng trong năm:	150.000 triệu đồng
+ Số dư 31/12/2019:	655.664 triệu đồng

**5. Nghị quyết số 278/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021. Cụ thể như sau:

\* Dự toán thu NSNN trên địa bàn:

- Thu cân đối NSNN trên địa bàn Trung ương giao: 4.552.300 triệu đồng.

- Địa phương xây dựng thu NSNN trên địa bàn: 5.047.000 triệu đồng, tăng 494.700 triệu đồng (*trong đó, tiền sử dụng đất tăng 200.000 triệu đồng; thu từ xổ số kiến thiết tăng 12.000 triệu đồng; các loại thuế, phí, thu khác ngân sách tăng 282.700 triệu đồng*) và tăng 9% so với ước thực hiện năm 2020.

\* Tổng thu NSDP: 12.543.414 triệu đồng

\* Dự toán chi NSDP năm 2021

Tổng chi NSDP: 12.593.514 triệu đồng

Trong đó: - Chi đầu tư phát triển: 3.313.937 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 8.820.941 triệu đồng

\* Bội chi NSDP: 50.100 triệu đồng.

**6. Nghị quyết số 279/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021. Theo đó, HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 (đợt 1) là 1.536,243 tỷ đồng (gồm vốn ngân sách địa phương và vốn ngân sách Trung ương).

Cụ thể, như sau:

- Vốn ngân sách địa phương: 1.235.957 triệu đồng. Trong đó:

+ Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 627.505 triệu đồng (vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư: 199.505 triệu đồng; vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí huyện, thị xã, thành phố đầu tư: 428.000 triệu đồng).

+ Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 608.452 triệu đồng (tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư: 9.411 triệu đồng; tiền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố đầu tư: 599.041 triệu đồng).

- Vốn ngân sách Trung ương: 300.286 triệu đồng.

**7. Nghị quyết số 280/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc phê duyệt chủ trương xây dựng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025. Cụ thể như sau:

- \* Nội dung đầu tư:
  - Mặt đường: Đường trục thôn, làng; đường liên thôn, làng; đường ngõ, xóm; đường hẻm khu dân cư trong đô thị; đường trục chính nội đồng.
  - Kênh mương nội đồng.
  - Các địa phương chủ động cân đối ngân sách cấp huyện, xã để duy tu, bảo dưỡng, đảm bảo không thấp hơn 6% vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ Chương trình này phân bổ cho từng xã, phường, thị trấn.
- \* Tổng vốn thực hiện Chương trình: Tổng kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 khoảng 1.000 tỷ đồng, cơ cấu nguồn vốn như sau:
  - Ngân sách tỉnh: 500 tỷ đồng để hỗ trợ cho các loại kết cấu mặt đường và kênh mương.
  - Ngân sách huyện, xã, huy động nhân dân và các nguồn hợp pháp khác: khoảng 500 tỷ đồng (đối ứng ngân sách tỉnh).
- \* Chủ Chương trình: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.
- \* Địa điểm thực hiện: Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.
- \* Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.
- \* Cơ chế và giải pháp thực hiện:
  - Cơ chế đầu tư: Giao UBND tỉnh quy định cụ thể tại Quyết định đầu tư Chương trình này.
  - Cơ chế quản lý, điều hành: Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp có trách nhiệm quản lý và điều hành thực hiện Chương trình này.
  - Giải pháp huy động vốn và triển khai thực hiện:
    - + Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định; các địa phương phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật để thực hiện Chương trình này.
    - + Rà soát, phân kỳ đầu tư, ưu tiên tập trung đầu tư, tránh dàn trải, nợ đọng, bảo đảm đúng quy định của Luật Đầu tư công.
    - + Chính quyền địa phương (cấp huyện, xã) không quy định bắt buộc nhân dân đóng góp, chỉ vận động bằng các hình thức thích hợp để nhân dân tự nguyện tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông và kênh mương của địa phương. Cộng đồng và người dân trong địa bàn cấp xã bàn bạc mức đóng góp cụ thể cho từng dự án.
  - Ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, người dân tộc thiểu số tham gia trực tiếp lao động để xây dựng công trình trên địa bàn, chính quyền địa phương xem xét, trả thù lao theo mức phù hợp với mức tiền lương chung của thị trường lao động tại địa phương.
- 8. Nghị quyết số 281/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng Khu A - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:**
  - Hiện trạng sử dụng: Đất rừng sản xuất thông ba lá.
  - Tài sản gắn liền với đất: 1.190 cây thông.

- Vị trí:
- + Lô 1 khoảnh 4 tiểu khu 518; Lô (2, 3, 4, 5, 6), khoảnh 3, tiểu khu 519, xã Tân Bình;
- + Lô (5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12), khoảnh 3, tiểu khu 519, thị trấn Đak Đoa.
- Địa điểm: Xã Tân Bình và thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa.
- Diện tích rừng chuyển mục đích: 27,51 ha (đất có rừng 8,87 ha, đất chưa có rừng 18,64 ha).

**9.** Nghị quyết số **282/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trung tâm hội nghị, khách sạn, dịch vụ nghỉ dưỡng tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (thuộc Tổ hợp dịch vụ thương mại - Khu phức hợp Đak Đoa). Cụ thể như sau:

- Hiện trạng sử dụng: Đất rừng sản xuất.
- Tài sản gắn liền với đất: 5.500 cây thông.
- Vị trí:
- + Lô 1 khoảnh 1 tiểu khu 520, xã Glar.
- + Lô 1 khoảnh 2; lô 1 khoảnh 4; lô 1, 2, 3 khoảnh 7 tiểu khu 518; lô 1, 2 khoảnh 3; lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 519, xã Tân Bình, huyện Đak Đoa.
- Địa điểm: Xã Tân Bình và xã Glar, huyện Đak Đoa.
- Diện tích rừng chuyển mục đích: 23,29 ha (đất có rừng 22,82 ha, đất chưa có rừng 0,47 ha).

**10.** Nghị quyết số **283/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Gia Lai năm 2021. Theo đó, HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Gia Lai năm 2021 là 2.673 biên chế.

**11.** Nghị quyết số **284/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tổng biên chế làm việc tại các tổ chức hội tỉnh Gia Lai năm 2021. Cụ thể như sau:

- Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 26.407 người.
- Tổng số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính là 192 người.
- Tổng số lượng hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập là 1.197 người.
- Tổng biên chế làm việc tại các tổ chức hội là 113 biên chế và 11 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

**12.** Nghị quyết số **285/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025.

**13.** Nghị quyết số **129/2020/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ:
- + Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế.

+ Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế.

+ Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình đông con, gặp khó khăn về kinh tế; Học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại các xã thuộc khu vực 1: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

+ Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương, nguồn 20% Quỹ kết dư bảo hiểm y tế và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

**14.** Nghị quyết số **130/2020/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

- Mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ áp dụng bằng mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước (*trừ mức chi viết báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ*).

- Các khoản chi hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ; hội thảo báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ và kết quả nghiên cứu, chỉnh lý di tích, di vật thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 105/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai về quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Mức chi viết báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ:

+ Mức chi viết báo cáo sơ bộ: 4.000.000 đồng/báo cáo.

+ Mức chi viết báo cáo khoa học: 12.000.000 đồng/báo cáo.

**15.** Nghị quyết số **131/2020/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng của Thôn đội trưởng và mức hưởng trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

- Quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng của Thôn đội trưởng là 745.000 đồng.

- Quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế trên địa bàn tỉnh là 119.200 đồng. Trường hợp được kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm là 59.600 đồng.

**16.** Nghị quyết số **132/2020/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc sửa đổi một số điều quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh.

**17.** Nghị quyết số **133/2020/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc bãi bỏ Nghị quyết số 11/2005/NQ-HĐND ngày 15/7/2005 của HĐND tỉnh về việc bổ sung giá đất nông nghiệp trên địa bàn hai huyện Ia Grai và Đăk Pơ.

**18.** Nghị quyết số **134/2020/NQ-HĐND** ngày 10/12/2020 về việc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Gia Lai ban hành trong lĩnh vực nội vụ, giáo dục và đào tạo.

\* Đối với dự thảo nghị quyết quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Còn nhiều ý kiến chưa thống nhất, HĐND tỉnh quyết định chưa thông qua tại Kỳ họp này.

- Giao Thường trực HĐND tỉnh tổ chức phiên họp do Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì mời UBND tỉnh, Sở Nội vụ và Bí thư, Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Tổ chức các huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo một số đơn vị cấp xã để tiếp tục thảo luận, lấy ý kiến tham gia vào dự thảo nghị quyết.

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến của đại biểu, tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, chuẩn bị hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại Kỳ họp gần nhất.

#### **IV. THẢO LUẬN, CHẤT VẤN**

Qua gần hai ngày thảo luận tại các tổ và kết hợp thảo luận chung tại Hội trường với phiên chất vấn, trả lời chất vấn: Có 01 đại biểu chất vấn **02** nội dung đối với Giám đốc Sở Tài chính; **126** ý kiến thảo luận tổ và **15** ý kiến thảo luận chung tại Hội trường, cụ thể như sau:

##### **1. Về chất vấn và trả lời chất vấn**

Nội dung đại biểu chất vấn Giám đốc Sở Tài chính: (1) Làm rõ trách nhiệm theo dõi hạch toán đối với số thu của huyện Đak Đoa năm 2020; theo đó, số liệu thu ngân sách ước thực hiện năm 2020 của huyện Đak Đoa nêu trong Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh đạt 30,1% kế hoạch là không đúng thực tế; hiện nay, huyện dự ước thu ngân sách đạt 131,3% kế hoạch và đề nghị xem xét yếu tố ảnh hưởng khách quan để so sánh sát với kết quả thực hiện của đơn vị. (2) Đề nghị Sở Tài chính trả lại kinh phí (thu tiền cho thuê đất năm 2019 là 5,3 tỷ đồng) cho huyện Đak Đoa theo thông báo về kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII (Thông báo số 14/TB-KVXII).

Ông Nguyễn Anh Dũng - Giám đốc Sở Tài chính đã trả lời các nội dung chất vấn của đại biểu như sau:

**(1)** Đối với nội dung đại biểu chất vấn Sở Tài chính làm rõ trách nhiệm theo dõi hạch toán đối với số thu của huyện Đak Đoa năm 2020 (nêu trong Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh): Giám đốc Sở Tài chính đã giải trình rõ nội dung của đại biểu HĐND tỉnh chất vấn, đồng thời tiếp thu ý kiến của đại biểu loại bỏ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến kết quả triển khai nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn huyện Đak Đoa, tham mưu UBND tỉnh thể hiện rõ trong biểu đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu năm 2020 để so sánh kết quả sát với việc thực hiện của đơn vị.

(2) Đối với nội dung đại biểu đề nghị Sở Tài chính trả lại kinh phí thu tiền cho thuê đất năm 2019 theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII với số tiền 5,3 tỷ đồng: Căn cứ theo các quy định của Nhà nước, tiền thuê đất của các doanh nghiệp đã nộp tại Chi cục Thuế khu vực Đak Đoa - Mang Yang là do Cục Thuế tỉnh quản lý thu. Do đó, Kho bạc Nhà nước huyện Đak Đoa hạch toán ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh; vấn đề này, Sở Tài chính sẽ có báo cáo Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII khi báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của kiểm toán để thống nhất thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

## 2. Nội dung thảo luận:

Qua 126 lượt ý kiến thảo luận tại tổ và 15 ý kiến thảo luận tại hội trường, các đại biểu đã tập trung thảo luận và làm rõ một số vấn đề về các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh trong thời gian tới; các tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp. Trong đó: Tập trung đánh giá tình hình thu, chi ngân sách năm 2020 và thảo luận về kế hoạch thu, chi ngân sách năm 2021; việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; chính sách thu hút doanh nghiệp để hỗ trợ đầu ra cho người dân sản xuất rau, củ, quả còn hạn chế; việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020 chỉ mới thực hiện chính sách hỗ trợ khoán bảo vệ rừng; rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng; đầu tư phát triển điện mặt trời tràn lan; tồn đọng nhiều GCNQSD đất chưa cấp phát cho chủ sử dụng đất; giải pháp khắc phục tình trạng thiếu bác sĩ; công tác đào tạo nghề; xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tình trạng xâm hại trẻ em có dấu hiệu gia tăng,... và tiến độ giải quyết một số ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các Kỳ họp trước của HĐND tỉnh.

Phát biểu kết luận qua chất vấn, trả lời chất vấn và thảo luận, ông Châu Ngọc Tuấn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tọa Kỳ họp đã ghi nhận nội dung chất vấn, trả lời chất vấn và thảo luận, cơ bản đã tập trung phản ánh những kiến nghị của cử tri thuộc các lĩnh vực đời sống xã hội, công tác quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, địa phương trong tỉnh. Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn một số nội dung chậm triển khai hoặc triển khai thực hiện chưa hiệu quả, cần tiếp tục có giải pháp và quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện. Có nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan, trong đó có nguyên nhân từ cơ chế chính sách, từ nguồn lực, từ tổ chức thực hiện và cũng có nguyên nhân từ tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ,...

HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương có liên quan nỗ lực phấn đấu với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, khuyết điểm của năm 2020; tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả những ý kiến của đại biểu tại các phiên thảo luận, chất vấn,



trả lời chất vấn. Đồng thời, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong nghị quyết Kỳ họp thứ Mười sáu để thực hiện thắng lợi chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021. Trong đó, cần lưu ý một số nhóm vấn đề sau:

(1) Đề nghị UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến của đại biểu đối với những vấn đề còn vướng mắc về cơ chế, chính sách trong thực hiện nhiệm vụ, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Luật, Nghị định, Thông tư để tháo gỡ những khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(2) Đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành và các cơ quan tư pháp nghiêm túc tiếp thu ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh, ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, tiếp tục bổ sung nội dung hoàn chỉnh lại các báo cáo. Đặc biệt chú ý đối với những giải pháp của các cơ quan tư pháp, các sở, ngành đã ghi nhận và đề ra năm 2021, như: Đề nghị làm rõ nguyên nhân chủ quan dẫn đến không đạt 06/21 chỉ tiêu kế hoạch trên lĩnh vực kinh tế- xã hội; nhìn nhận đúng vai trò của khoa học công nghệ trong sự nghiệp phát triển chung của tỉnh; sự cần thiết phải tuyên truyền mạnh mẽ hơn về tác hại của việc phá rừng để giải quyết vấn đề cơ chế chính sách, giải pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; vấn đề trồng rừng để có nhận thức chung trong xã hội,...

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh theo dõi, giám sát việc UBND tỉnh, các sở, ngành và các cơ quan tư pháp tiếp thu, hoàn chỉnh các báo cáo và tổ chức thực hiện.

(3) Đề nghị UBND tỉnh triển khai thực hiện một số nội dung đại biểu quan tâm trong quá trình triển khai thực hiện còn vướng mắc, hạn chế: Tổ chức sơ kết đánh giá việc triển khai kế hoạch trồng rừng giai đoạn năm 2017 - 2020; tổ chức hội nghị bàn giải pháp khắc phục tình trạng thiếu bác sĩ trên địa bàn tỉnh gắn với chương trình thứ Tư của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; đánh giá toàn diện về đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua để xác định hiệu quả của công tác đào tạo nghề và đề ra phương hướng, giải pháp về đào tạo nghề trong thời gian tới.

(4) Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương có giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; đồng thời, kiểm tra, rà soát các kiến nghị chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm; chỉ đạo các sở, ngành địa phương có liên quan tăng cường công tác phối hợp giải quyết dứt điểm một số vụ việc cử tri và đại biểu quan tâm, đó là: Đối với việc hỗ trợ cho các hộ dân của 04 xã (Ia Sao, Ia Hrun, Ia Dêr, Ia Pêch) thuộc huyện Ia Grai có diện tích đất trồng lúa, cà phê, hoa màu bị bồi lấp, ngập úng do việc thi công đường Hồ Chí Minh, đoạn tuyến tránh đô thị thành phố Pleiku và việc hỗ trợ chi trả cho các hộ dân thuộc dự án Khu dân cư xã Dun, xã Ia Pal thuộc huyện Chư Sê. Việc thực hiện chủ trương trồng rừng tại huyện Chư Păh. Việc Công ty TNHH MTV Chăn nuôi bò Trung Nguyên tự ý xây dựng trang trại chăn nuôi bò tập trung trên diện tích đất rừng nhưng chưa được cơ quan chức năng phát hiện, xử lý,...

(5) Đề nghị UBND tỉnh và các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng sống cho trẻ em nhằm phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em; có giải pháp ngăn chặn xu hướng ngày càng gia tăng của các loại tội phạm như: Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, tội phạm ma túy, tội phạm vi phạm Luật Lâm nghiệp, tội phạm công nghệ cao,...;

6. Tăng cường các giải pháp trong việc trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng, tạo đầu ra cho sản phẩm từ rừng trong thời gian tới; giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính năm 2021; vấn đề lưu ý khi phân bổ ngân sách, nguồn lực của tỉnh phải có tiêu chí, có cơ sở đảm bảo khách quan, đúng địa chỉ là những nơi cấp thiết và triển khai thực hiện đúng quy định.

7. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các ban HĐND tỉnh tiếp tục giám sát, cập nhật việc thực hiện các nội dung được chất vấn, trả lời chất vấn và thảo luận tại Kỳ họp báo cáo HĐND tỉnh trong thời gian tới.

Trên đây là một số nội dung chính về kết quả Kỳ họp thứ Mười sáu, HĐND tỉnh khoá XI diễn ra từ ngày 08 đến ngày 10/12/2020. Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phối hợp cùng Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn ứng cử tổ chức tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến, giải thích và vận động nhân dân thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Thường trực TU; TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, TX, TP;
- Các VP: Tỉnh ủy, QH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT- TH.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ayun H'Bút**



2. Đề nghị UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến của đại biểu và kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh để bổ sung, hoàn chỉnh lại báo cáo đối với một số nội dung như: Nguyên nhân chủ quan dẫn đến 06 tiêu chí không đạt trong năm 2020; đánh giá vai trò của việc áp dụng khoa học, công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; về tội hiếp dâm trẻ em tăng, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cùng huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số; hiện trạng, hiệu quả của công tác trồng rừng đến nay,...

Cụ thể như sau:

- Huyện Kông Chro: 01 công trình, dự án với diện tích 0,002 ha (đất trồng lúa).
- Huyện Chư Sê: 06 công trình, dự án với diện tích 13,530 ha (đất trồng lúa 12,530 ha và đất rừng phòng hộ: 1,000 ha).
- Thành phố Pleiku: 04 công trình, dự án với diện tích 0,738 ha (đất trồng lúa 0,733 ha và đất rừng đặc dụng: 0,005 ha).
- Huyện Chư Păh: 02 công trình, dự án với diện tích 10 ha (đất trồng lúa).
- Huyện Đak Đoa: 03 công trình, dự án với diện tích 0,183 ha (đất trồng lúa).
- Huyện Kbang: 02 công trình, dự án với diện tích 2,5 ha (đất trồng lúa).
- Thị xã Ayun Pa: 13 công trình, dự án với diện tích 21,5 ha (đất trồng lúa).
- Thị xã An Khê: 09 công trình, dự án với diện tích 27,240 ha (đất trồng lúa).
- Huyện Mang Yang: 02 công trình, dự án với diện tích 0,201 ha (đất trồng lúa).
- Huyện Chư Pưh: 02 công trình, dự án với diện tích 9,000 ha (đất trồng lúa).
- Huyện Đức Cơ: 02 công trình, dự án với diện tích 0,018 ha (đất trồng lúa).
- Huyện Ia Pa: 03 công trình, dự án với diện tích 8,4 ha (đất trồng lúa).
- Huyện Đăk Pơ: 06 công trình, dự án với diện tích 1,740 ha (đất trồng lúa).

- Huyện Phú Thiện: 07 công trình, dự án với diện tích 7,284 ha (đất trồng lúa).
- Huyện Krông Pa: 03 công trình, dự án với diện tích 1,000 ha (đất trồng lúa).
- Huyện Ia Grai: 04 công trình, dự án với diện tích 3,159 ha (đất trồng lúa).

HĐND tỉnh mong muốn rằng trong nhiệm kỳ mới với những chí khí mới, sức trẻ mới, khát vọng mới tràn đầy nhiệt huyết, UBND tỉnh sẽ có nhiều đổi mới đạt nhiều thành công trong năm 2021.